TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46/2019/QĐST-HNGĐ	*Đô Lương, ngày 05 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG - TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 43/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Doàn Thị S, sinh năm 1978

Địa chỉ: Xóm 5, xã Thuận Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

2. Anh Nguyễn Hữu B, sinh năm 1978

Địa chỉ: Xóm 5, xã Thuận Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Doàn Thị S và anh Nguyễn Hữu B.

- Về con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Hữu B Dương, sinh ngày 06/5/2001 cho anh Nguyễn Hữu B trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, trưởng thành; Giao cháu Nguyễn Thị Thuỳ Linh, sinh ngày 05/11/2007 và cháu Nguyễn Hữu Mạnh, sinh ngày 23/3/2014 cho chị Doàn Thị S trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi khi đủ 18 tuổi, trưởng thành. Chị Doàn Thị S và anh Nguyễn Hữu B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Doàn Thị S và anh Nguyễn Hữu B có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nghĩa vụ tài sản chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Doàn Thị S thoả thuận nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí yêu cầu việc dân sự, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004091 ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6; 7; 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- UBND xã Thuận Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Đại